

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/12/2018

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+GTC1+RP2	7:25	12+0+0	0+0+0		1+5+16	0+0+0	CHUYEN 1 PAX TD5-GTC1
2		TD3+GTC1	7:25	15+0	0+0		19+3	0+0	
3		TD1+TD5	7:25	3+9	0+0		3+19	0+0	
4		BK10+PPD+P10	9:25	0+13+2	0+0+0		0+19+3	0+0+0	CHUYEN 2 PAX BK10-PPD
5		RP3+TTC3	9:25	17+0	0+0		16+6	0+0	
6		BK8+BK3+PPD	9:25	0+4+10	0+0+0		0+0+20	0+0+0	CHUYEN 4 PAX BK8-BK3
7		AMD+RCDM	11:25	0+0	0+0		12+9	0+0	
8		P4+RP2	11:25	9+1	0+0		2+20	0+0	
9		TD2+P4	11:25	3+7	0+0		0+22	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
2 NGUOI XNXL TU P2 VE QUA PPD

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2018	TO: TD5 - GTC1 - RP2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - Vận - Luy	ETA: 09:10
xanh 1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN DUNG	TD5	61	1	5	5	86	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TINH	TD5	65	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	UVAISHOV A.X	TD5	63	1	5		96	KHOAN	Russian
4	LE VIET THANG	TD5	66	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
5	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	68	1	2		90	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH VAN SU	TD5	60	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
7	LE VAN HIEN	TD5	59	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM QUANG NGU	TD5	62	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN DUY KHANH	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
10	VI HUNG CUONG	TD5	67	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TUAN ANH	TD5	64	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN HUU LOC	TD5	58	1	5		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	12	11	49	922	5	17		CHUYEN 1PAX TU TD5 SANG GTC1
2	GTC1	0	0	0	0	60	5		
3	RP2	0	0	0	0	0	16		
TOTAL		12	11	49	922	65	22		
WEIGHT KG				49	922	65			

GRAND TOAL: 1.036 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/12/2018	TO: TD3 - GTC1	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hòì - ATUÂN - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	OLEYNIK IVAN	TD3	52	1	8	20	71	KHOAN	Russian
2	NGUYEN NAM CUONG	TD3	45	1	15	50	80	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM HUNG DUONG	TD3	41	1	3		94	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN MANH HUNG	TD3	46	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
5	HUYNH AI HUU	TD3	43	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN LUC*PK-PVD	TD3	49-50	2	10		91	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN THANG LOI	TD3	42	1	11		62	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN PHI HUNG	TD3	53	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
9	LE VAN NGHIA	TD3	48	1	11		68	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG MINH TOAN	TD3	51	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
11	DO TIEN DUNG	TD3	54	1	5		56	DVL	Vietnamese
12	TRAN ANH TUAN	TD3	59	1	10		78	DVL	Vietnamese
13	NGUYEN VAN NAM (KS)	TD3	60	1	12		75	DVL	Vietnamese
14	PHAN VINH TRUONG	TD3	47	1	10		61	DVL	Vietnamese
15	LY XUAN TRUNG	TD3	44	1	5		70	YTE	Vietnamese
16	PHAM VAN CHAU	TD3	61	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN MINH TIEN	TD3	58	1	8		92	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	17	18	137	1.253	70	19		
2	GTC1	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		17	18	137	1.253	70	22		
WEIGHT KG				137	1.253	70			

GRAND TOTAL: 1.460 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/12/2018	TO: TD1 - TD5	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Bằng - L Hải - THẢO -	ETA: 09:20
vang-1		TĐông	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA MINH TUAN	TD1	10	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN TIEN DUNG	TD1	11	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN MINH HIEU	TD5	93-94	2	10		84	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN HANH	TD5	92	1	3		87	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN GIN	TD5	30	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
6	ĐANG VIET CUONG	TD5	31	1	5		66	DVL	Vietnamese
7	TRAN VIET HO	TD5	97	1	13		71	DVL	Vietnamese
8	TRUONG DINH VINH	TD5	96	1	8		78	DVL	Vietnamese
9	LE VAN THANG	TD5	95	1	13		68	DVL	Vietnamese
10	VU VAN TRUNG	TD5	66	1	12		73	DVL	Vietnamese
11	TÀ MINH UY	TD5	98	1	11		60	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	2	2	6	135	0	3		
2	TD5	9	10	81	651	0	19		
TOTAL		11	12	87	786	0	22		
WEIGHT KG				87	786	0			

GRAND TOAL: 873 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/12/2018	TO: BK10 - PPD - P10	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: HUNG - Vận - Luy	ETA: 11:10
XAMH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGUYỄN TÂN TÀI	PPD	77	1	6		91	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN CUÔNG	PPD	78	1	2		64	KHI	Vietnamese
3	ĐINH NGỌC QUY	PPD	79	1	2	109	69	KHI	Vietnamese
4	PHẠM ĐỨC TUÂN	PPD	83	1	3		67	KHI	Vietnamese
5	ĐANG HỒNG QUÂN	PPD	85	1	4		76	KHI	Vietnamese
6	ĐANG PHÚC THĂNG	PPD					83	KHI	Vietnamese
7	VÔ QUANG ĐẠT	PPD	80	1	3		56	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC THU	PPD	86	1	5		60	KHI	Vietnamese
9	HÀ THÈ BAO	PPD	81	1	5		74	KHI	Vietnamese
10	NGHIÊM XUÂN MINH	PPD	82	1	5		67	KHI	Vietnamese
11	LÊ HỒNG PHONG	PPD	84	1	7		77	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC ANH	PPD	87	1	2		67	KHI	Vietnamese
13	ĐOÀN VIỆT ĐIỆP	PPD	88	1	5		58	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN TẤT THÀNH	P10	01	1	3		54	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HỒ THIÊN TÂM	P10	21	1	4	80	63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	0	0	0	0	30	0+2		CHUYỂN 2 PAX BK10 SANG PPD
2	PPD	13	12	49	909	109	19		
3	P10	2	2	7	117	80	3		
TOTAL		15	14	56	1.026	219	22		
WEIGHT KG				56	1.026	219			

GRAND TOAL: 1.301 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2018	TO: BK8 - BK3 - PPD	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: HỒI - DUONG - HIẾU	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC DU	BK3	69-70	2	12		73	CODIEN	Vietnamese
2	VU TRỌNG NGHĨA	BK3	65-66	2	10		69	CODIEN	Vietnamese
3	LÊ HUY BÁC	BK3	71-72	2	11		68	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN KHÁC CUÔNG	BK3	67-68	2	15		74	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN TRƯỞNG SƠN	PPD	32	1	7		61	KHI	Vietnamese
6	TRƯƠNG HAI HÀ	PPD	29	1	3		66	KHI	Vietnamese
7	ĐẠO ANH TUÂN	PPD	46	1	3	50	68	KHI	Vietnamese
8	BUI NGỌC HƯƠNG	PPD	35	1	6		66	KHI	Vietnamese
9	VU VĂN CHIẾN	PPD	34	1	5		68	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN CHIẾN	PPD	33	1	5		57	KHI	Vietnamese
11	LÊ HUY VINH	PPD	31	1	6		62	KHI	Vietnamese
12	BUI QUỐC PHƯƠNG	PPD	45	1	11		80	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HUNG	PPD	30	1	4		74	KHI	Vietnamese
14	ĐIỀU KIỆU HẠNH	PPD					82	PSV	Vietnamese
15	PHẠM VIỆT BÈ NGHĨA	PPD	27-28	2	18		68	H-DONGKH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	0	0	0	0	0	0+4		CHUYỂN 4 PAX BK8 SANG BK3
2	BK3	4	8	48	284	0	0		
3	PPD	11	11	68	752	50	22		
TOTAL		15	19	116	1.036	50	22		
WEIGHT KG				116	1.036	50			

GRAND TOAL: 1.202 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/12/2018	TO: RP3 - TTC3	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Bằng - LHM - THẢO -	ETA: 11:20
TRANG -2		TĐông	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	IREK VALEEV	RP3	17	1	2		87	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN HOANG NAM	RP3	18	1	3		80	KHI	Vietnamese
3	KRYLOV D.V	RP3	14	1	10		108	KHI	Russian
4	VU MANH CUONG	RP3	21	1	4		69	KHI	Vietnamese
5	LE HOANG ANH	RP3	26-27	2	12		60	KHI	Vietnamese
6	BUI VAN PHU	RP3	15	1	2		72	KHI	Vietnamese
7	ĐANG HUY KHANH	RP3	13	1	5		77	KHI	Vietnamese
8	PHAM NGOC HUNG	RP3	22	1	7		72	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TAN	RP3					68	KHI	Vietnamese
10	PHAM TRUNG DUNG	RP3	19	1	6		78	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN TAT THANH	RP3	23	1	7		67	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN THANH HA	RP3	20	1	2		81	KHI	Vietnamese
13	LE XUAN HIEN	RP3	24	1	3		76	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN HAI SANG	RP3	30	1	2	35	58	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN VAN BINH	RP3	25	1	2		63	KHI	Vietnamese
16	PHAM HONG LINH	RP3	16	1	3		75	KHI	Vietnamese
17	PHAM NGOC GIAO	RP3	31	1	8		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	17	17	78	1.246	35	16		
2	TTC3	0	0	0	0	15	6		
TOTAL		17	17	78	1.246	50	22		
WEIGHT KG				78	1.246	50			

GRAND TOAL: 1.374 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2018	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:35
FLIGHT:	TO: AMD - RCDM	CREW: HỒi - DUONG - HIEU	ETA: 13:15

ROUTE: VT - AMD - RCDM - VT

No.	PAX.NAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY	
						PCS	KGS	W.T	
SECTOR 1 : VT - AMD									
1	NIL					0	0		
	PAX OUT	0		PAX IN	12	WT:	0	0	0
SECTOR 2 : VT - RCDM									
2	NIL					0	0		
	PAX OUT	0		PAX IN	9	WT:	0	0	0
TOTAL		0							

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1					

REMARK :

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

PAX.WEIGHT	0
BAG.WEIGHT	0
CARGO WEIGHT	100
TOTAL	100

FINISHED: 00:00

FUEL

CONFIRMED BY HLO (Name \$ signature)

1. TOTAL OF PAX

2. FREIGHT \$ BAG:

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2018	TO: P4 - RP2	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Vận - TUYỀN - Toan	ETA: 13:10
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH TRUNG	P4	78	1	5	30	67	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN ĐỨC HẠNH	P4					70	KHI	Vietnamese
3	BUI THANH AN	P4	99	1	6		65	KHI	Vietnamese
4	NGO VAN HA	P4	66-67	2	20		74	KHI	Vietnamese
5	HOANG VAN HUNG	P4	68	1	3		68	KHI	Vietnamese
6	PHẠM HỮU THỌ	P4	79	1	6		67	KHI	Vietnamese
7	TRỊNH XUÂN HUYỀN	P4	64-65	2	10		75	KHI	Vietnamese
8	ĐO ĐỨC LONG	P4	800	1	5		55	KHI	Vietnamese
9	HOANG TRỌNG TÂN	P4	98	1	8		69	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN TRUNG HẬU	RP2	12	1	7		75	TECMACH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	9	10	63	610	30	2		
2	RP2	1	1	7	75	0	20		
TOTAL		10	11	70	685	30	22		
WEIGHT KG				70	685	30			

GRAND TOAL: 785 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/12/2018	TO: TD2 - P4	AIRCRAFT: 416	ETD: 11:40
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: L Hải - Bằng - THẢO -	ETA: 13:20
VANG-3		Đông	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN ĐƯƠNG	TD2	69-70	2	20		80	NHA THAU	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH HUNG	TD2	68	1	10	15	66	NHA THAU	Vietnamese
3	NGUYỄN CHÍ CÔNG	TD2	67	1	9		68	NIPI	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN ANH	P4	06	1	4		63	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN HỒNG PHÚC	P4	10	1	3		66	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG KIỂM	P4	12	1	3		77	KHI	Vietnamese
7	TRẦN VĂN THAI	P4	11	1	3		60	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH GIÁP	P4	08	1	3		67	KHI	Vietnamese
9	TRẦN DUY KHUÔNG	P4	07	1	2		85	KHI	Vietnamese
10	PHẠM TRẦN TUẤN AN	P4	09	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	3	4	39	214	15	0		
2	P4	7	7	24	493	0	22		
TOTAL		10	11	63	707	15	22		
WEIGHT KG				63	707	15			

GRAND TOAL: 785 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/12/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK14+CTK3+RP1	7:25	6+0+0	0+0+0		6+0+16	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ BK14-CTK3
2		P6	8:00	0	0		9	0	HUẤN LUYỆN
3		P8+RP2	9:25	5+0	0+0		0+22	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/12/2018	TO: BK14 - CTK3 - RP1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - HUY	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TẠ VĂN CUÔNG	BK14	20-21	2	10	12	75	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM NGỌC THĂNG	BK14	26-27	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN ĐÀU	BK14	23-24	2	16		70	XAYLAP	Vietnamese
4	TRỊNH VĂN BÀU	BK14	22	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH HÙNG	BK14	28	1	13		68	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	BK14	25	1	14		82	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	6	9	80	435	12	6 + 1		CHUYỂN 1 PAX TỪ BK14 SANG CTK3
2	CTK3	0	0	0	0	0	0		
3	RP1	0	0	0	0	0	16		
TOTAL		6	9	80	435	12	22		
WEIGHT KG				80	435	12			

GRAND TOAL: 527 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/12/2018	TO: P8 - RP2	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - HUY	ETA: 11:20
CAM-2			

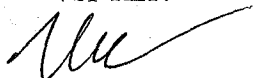
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN KHAC THANH	P8	32	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAM NGOC DINH	P8	33-34	2	18		77	XAYLAP	Vietnamese
3	VU QUOC VUONG	P8	29-30	2	12		76	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN DINH CHUONG	P8	35	1	15		57	NHATHAU	Vietnamese
5	NGUYEN XUAN TUNG	P8	31	1	10		63	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

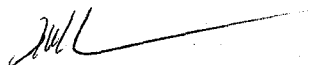
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	5	7	65	336	0	0		
2	RP2	0	0	0	0	40	22		
TOTAL		5	7	65	336	40	22		
WEIGHT KG				65	336	40			

GRAND TOAL: 441 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

